



Số HD:
Số:/H3A/23

BẢO MINH Tận tình phục vụ

LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE

- Giấy chứng nhận bảo hiểm này được cấp theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 Quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
- Chủ xe, lái xe có trách nhiệm đọc kỹ và nghiên cứu để biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm.
- Khi tham gia giao thông, người điều khiển luôn mang Giấy chứng nhận bảo hiểm này để xuất trình cho cơ quan chức năng thẩm quyền theo yêu cầu.
- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Người lái xe không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.
- Khi xảy ra tai nạn giao thông, lái xe hoặc đại diện chủ xe phải thực hiện ngay:
 - Thông báo ngay cho cơ quan chức năng Công an (hoặc chính quyền địa phương) gần nhất để phối hợp xử lý tai nạn
 - Bảo vệ hiện trường nguyên vẹn, trừ khi phải di chuyển theo yêu cầu của cơ quan chức năng
 - Thông báo ngay cho đơn vị thành viên của Bảo Minh dưới đây để được hướng dẫn và phối hợp giám định
 - Áp dụng mọi biện pháp cứu chữa người và tài sản.
- Thông tin chi tiết về chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới tại: www.baominh.com.vn/TNDS.
- Số điện thoại liên hệ của đơn vị cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm: **ĐT: 0982949898**

Đường dây nóng của DNBH: **1800 5888 12**



MIN BỐT
FD.251 - A07
JONKI
TRUONG
GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS
CỦA CHỦ XE Ô TÔ



8 934249 200056

Số Giấy chứng nhận:

Số:.....

CHỦ XE: CÔNG TY CPC S TÂY NINH BIÊN

ĐỊA CHỈ: Tây Ninh

DIỆN THOẠI:.....

SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: 70A-136.67

SỐ KHUNG: 151106

SỐ MÁY: 07H93T

LOẠI XE: Cáp Cũ

TRỌNG TẢI:..... tấn

SỐ CHỖ NGỒI: 06 chỗ

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:

Kinh doanh Không kinh doanh

1. GIỚI HẠN TNBH ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn
- Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ tai nạn

2. GIỚI HẠN TNBH ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Từ 8 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Đến 8 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2026

4. PHÍ BẢO HIỂM

- Phí bảo hiểm:đồng

- Phí bảo hiểm phải nộp (có VAT) 1.231.560 đồng

+ Phí bảo hiểm nộp kỳ 1:đồng

Ngày nộp: (ngày.....tháng.....năm.....)

+ Phí bảo hiểm nộp kỳ 2:đồng

Ngày nộp: (ngày.....tháng.....năm.....)

5. NGƯỜI CẤP

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Cán bộ doanh nghiệp

- Đại lý

- Hình thức khác

6. NGƯỜI NỘP TIỀN

Cấp ngày 22 tháng 9 năm 2025

(Ký, ghi rõ họ tên): CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH



Nguyễn Đăng Khoa

Giấy chứng nhận bảo hiểm này là bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô đính kèm. Quyền lợi bảo hiểm tự nguyện sẽ được giải quyết theo Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô của Bảo Minh đang có hiệu lực.

CÁC LOẠI HÌNH BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN

- Tại nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe:**
Số người: 06 Số tiền bảo hiểm: 20 triệu đồng/1 người/1 vụ
- Trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa:**
Số tấn hàng hóa được bảo hiểm: X tấn
Mức trách nhiệm: X triệu đồng/tấn
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự tự nguyện:**
(Phân trách nhiệm vượt mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc)
Thiệt hại về thân thể người thứ 3: X triệu đồng/1 người/1 vụ
Thiệt hại về thân thể hành khách: X triệu đồng/1 người/1 vụ
Thiệt hại về tài sản của người thứ 3: X triệu đồng/1 vụ
Tổng mức trách nhiệm: triệu đồng/1 vụ
- Điều khoản mở rộng:**
Bảo hiểm trách nhiệm xe cùng chủ (BS07/BM-XCG)
Có tham gia (Nếu 2 ô đều được chọn thì coi như không tham gia)
Không tham gia
- Tổng phí bảo hiểm tự nguyện (có VAT) 120.000 đồng**

CHỦ XE, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers should be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Chứng nhận kiểm định. Nộp lại Chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Cơ sở đăng kiểm.

Vehicle operators must carry the inspection certificate while in traffic. Return the inspection certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Centers.

2. Không sử dụng Chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bị sửa chữa, tẩy xóa nội dung và làm giả.

Do not use inspection certificates or inspection stickers that have been altered, erased, or forged.

3. Phải bảo dưỡng, sửa chữa để bảo đảm duy trì tình trạng kỹ thuật của phương tiện; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với hành vi đưa phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.

Perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition; legally liable for operating a vehicle that fails to meet technical safety and environmental protection requirements to participate in road traffic.

4. Không cải tạo trái phép; cố ý can thiệp làm sai lệch chỉ số trên đồng hồ báo quãng đường đã chạy; cắt, hàn, tẩy xóa, đục sửa, đóng lại trái phép số khung, số động cơ.

Do not conduct unauthorized vehicle modifications; intentionally alter the odometer; or illegally cut, weld, erase, tamper with, or re-stamp the chassis number or engine number.

5. Không tự ý can thiệp, thay đổi phần mềm điều khiển của xe, động cơ của xe đã được đăng ký với cơ quan quản lý nhằm mục đích gian lận kết quả kiểm định; Không thuê, mượn phụ tùng chỉ để thực hiện việc kiểm định.

Do not independently interfere with or alter the vehicle's control software or engine registered with regulatory authorities to manipulate inspection results; do not rent or borrow parts solely for inspection purposes.

6. Chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định không còn hiệu lực khi xe bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

The inspection certificate and inspection sticker are no longer valid if the vehicle is involved in a traffic accident to the extent that it no longer meets technical safety and environmental protection requirements.

BỘ XÂY DỰNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOC – Vietnam Register

No: VA 3963718

CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Biển đăng ký: 70A-136.67
(Registration plate)

Số quản lý PT: 7001S-013528
(Vehicle inspection No.)

Nhóm phương tiện (Vehicle's group): ô tô chở người chuyên dùng

Loại phương tiện: ô tô cứu thương
(Vehicle's type)

Sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường
(Clean, green energy vehicle)

Cho phép tự động hoá Một phần Toàn phần
(Allows automation) (Partially) (Fully)

Nhãn hiệu, tên thương mại: HYUNDAI GRAND STAREX
(Trademark, Commercial name)

Mã kiểu loại (Model code):

Số động cơ (Engine No): G4KG9A074935

Số khung (Chassis No): KMJWAH7RP9U151106

Năm, Nước sản xuất: 2009, Hàn Quốc
(Production year, Country)

Niên hạn sử dụng: 2029
(Lifetime limit to)

Có kinh doanh vận tải (Commercial) Có cải tạo (Modification):

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1685/1660 (mm)
(Wheel formula) (Wheel tread)

Kích thước bao (Overall dimensions): 5125x1920x2140 (mm)
KT khoang hành lý lớn nhất (mm)
(Largest luggage container dimensions)

Khoảng cách trục (Wheel base): 3200 (mm)

Khối lượng bản thân (Kerb mass): 2005 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN: (kg)
(Design/Authorized cargo pay mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP LN: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN: 2413/2413 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Số người cho phép chở (không bao gồm người lái) Ngồi: 5 Đứng: 0 Nằm: 0
(Permissible No of Pers carried, not include driver: seating, standing, lying)

Loại động cơ đốt trong (Engine type):
- Ký hiệu (Engine model): G4KG
- Thể tích làm việc (Engine Displacement): 2359 (cm³)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 128.4kW/6000rpm
(Maximum engine output/rpm)
- Loại nhiên liệu (Fuel): Xăng

Loại động cơ điện:
(Motor type)
- Số lượng, ký hiệu:
(Number of motors, motor model)
- Điện áp/ Tổng CS động cơ điện:
(Voltage/ Total rated power of motors)
- Loại ắc quy (Battery type):
- Điện áp/dung lượng ắc quy (Voltage/Capacity):
(No:) VA-3963718

2815B483

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 215/70R16

2: 2; 215/70R16

Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)

7003D-01303/26

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until)

04/05/2026

Tây Ninh, ngày 5 tháng 2 năm 2026

(Issued on: Day/Month/Year)

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM

(INSPECTION CENTER)



Trần Trung Tín



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe (Equipped with camera)

PT không được cấp tem KĐ (Vehicle not issued with inspection stamp)

Ghi chú (Notes): Biển đăng ký nền trắng

X
X
-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN TỈNH TÂY NINH

Tay Ninh Province's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): **0 1 7 4 6 6**

Tên chủ xe (Owner's full name):

Số máy (Engine N^o):

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

G4KG9A074935

Địa chỉ (Address):

Số khung (Chassis N^o):

T2, Thanh Phú, Tân Hiệp, Tân Châu, TN

H7RP9U151106

Nhãn hiệu (Brand):

HYUNDAI

Số loại (Model code):

GRAND

Loại xe (Type):

Ô tô cũ thương

Dung tích (Capacity):

2359

Màu sơn (Color):

Trắng

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit):

6

đứng (Stand):

nằm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Tây Ninh, ngày (date)

07

tháng **08**

năm **2017**

Biển số đăng ký (N^o Plate)

(T)

TRƯỜNG PHÒNG

70A-136.67

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

30/09/2009

Trung tá Nguyễn Thị Hạnh